

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 22/11/2001 tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã T5, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T3 và bà Nguyễn Thị T4; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Lò Văn H**, sinh ngày 05/3/1996 tại huyện Mùಂಗ La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản U, xã C, huyện Mùಂಗ La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L1 và bà Quàng Thị V; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 53/2023/HS-ST ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Mùಂಗ La, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn H 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2024, chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Bùi Văn T1**, sinh ngày 27/4/1996 tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q1, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Trần Thị S; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã D3, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Đoàn Trung D, chị Phạm Thị Ngọc L, anh Trương Văn Anh T2 và anh Trịnh Văn D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T, Lò Văn H và Bùi Văn T1 là nhân viên của quán Karaoke Ngọc Lương ở thôn Văn Vật, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Thi có quen Hoàng Văn M ở thôn K, xã D3, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tháng 10/2023, M cùng bạn đến quán Karaoke Ngọc Lương hát nhưng chưa trả tiền. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/4/2024, T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, không gắn biển số (xe mượn của anh Trương Văn Anh T2 là nhân viên quán Karaoke Ngọc Lương) chở Lò Văn H và Bùi Văn T1 trên đường 391 hướng Cầu Xe đi Quý Cao. Khi đi đến đoạn trước cổng công ty Bai Hong thuộc thôn Văn Vật, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, T nhìn thấy Hoàng Văn M đang điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 15C1-063.27 (xe mượn của anh Trịnh Văn D1 ở thôn Cát Tiên, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng) đi ngược chiều. T điều khiển xe quay lại đuổi theo đi ép sát đầu xe của M, làm xe của M đổ ra đường trước khu vực xưởng gỗ ở thôn An Tứ, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, mục đích để đòi tiền. Lúc này T, T1, H xuống xe đi về phía M thì M bỏ xe chạy ngược về phía Quý Cao, vừa chạy M vừa rút từ trong túi quần ra 01 con dao gấp dài khoảng 18 cm cầm trên tay phải. T quay lại rút chìa khóa xe mô tô của M và bảo T1, H lấy xe của M mang về, nghe vậy M cầm dao quay lại đuổi T, T bỏ chạy đến trước xưởng gỗ cầm 01 thanh gỗ dài khoảng 70 cm từ tấm pallet ở ven đường, H chạy vào ven đường lấy 02 thanh gỗ, mỗi thanh dài khoảng 70 cm từ tấm pallet, T1 lấy ở ven đường 01 viên gạch bê tông, kích thước (12x23x5) cm cùng đuổi đánh M. T1 chạy đến trước quầy bán thuốc Xuân Khánh thấy M chạy vào trong quán Karaoke Logan thì không đuổi theo nữa, T1 vứt viên gạch vào cạnh đường rồi quay về chỗ xe của T. Còn T và H đuổi M đến đứng ngoài cửa quán Karaoke Logan. Tại đây T vứt thanh gỗ đi, nhặt 01 thanh sắt hộp màu xám kích thước (115x5x2,5) cm, H vẫn cầm 02 thanh gỗ, chửi bới thách thức M đang đứng trong sân quán Karaoke Logan ra ngoài đánh nhau. M sợ hãi không dám ra ngoài, T bảo H gọi T1 đến lấy chìa khóa xe của M để đi về quán Karaoke Ngọc Lương. Khi thấy T1 chuẩn bị đi xe của M về, M cầm dao

gấp bằng kim loại đi ra, T cầm thanh sắt hộp quay lại hướng M, cả hai đi đến trước cửa quầy thuốc Xuân Khánh thì T tay phải cầm thanh sắt hộp giơ lên vụt về phía M, M đưa tay trái lên đỡ bị thanh sắt đập trúng phần cổ tay. Đồng thời M cầm dao đâm một nhát vào vùng lưng trái của T, làm T bị thương. Thấy vậy, H cầm thanh gỗ, T cầm thanh sắt hộp tiếp tục đuổi M chạy vào trong sân quán Karaoke Logan không dám ra ngoài, sau đó T điều khiển xe Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, không gắn biển số, T1 điều khiển xe Yamaha Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 15C1-063.27 của M chở H về quán Karaoke Ngọc Lương. T bị tràn khí khoang màng phổi trái điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 24/4/2024 đến ngày 30/4/2024 thì ra viện, tổn thương cơ thể 05%; sau khi ra viện, T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 26/9/2024, T đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú. Anh M bị thanh sắt đập trúng phần cổ tay nhưng không bị thương tích gì và anh từ chối giám định.

Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-ĐGTS ngày 06/5/2024, Hội đồng định giá tài sản, UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, sản xuất năm 2011, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 15C1-063.27 được mua lại vào năm 2021 với giá 17.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 24/4/2024 tài sản có giá trị là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lò Văn H và Bùi Văn T1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điều 38; 17, 58; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả 03 bị cáo.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lò Văn H.

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lò Văn H và Bùi Văn T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch lỗ bằng bê tông kích thước (12x23x5) cm một đầu bị vỡ; 01 thanh sắt hộp màu xám có kích thước

(115x05x2,5) cm; 01 thanh kiếm tự chế màu xám dài 58,2 cm, phần lưỡi kiếm dài 43,5 cm, rộng 2,7 cm; 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu bạc dài 70,5 cm, đường kính đầu gậy 05 cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dạng dao phay dài 34,5 cm, lưỡi dao dài 22 cm, rộng 5,6 cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại đường tỉnh 391 thuộc thôn An Tứ, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát là nguồn nguy hiểm cao độ chở theo Lò Văn H và Bùi Văn T1 đuổi theo ép sát xe mô tô Yamaha Jupiter Gravita biển kiểm soát 15C1-063.27 do anh Hoàng Văn M đang điều khiển phía trước cùng chiều làm xe của anh M ngã ra đường; T cầm 01 thanh gỗ dài khoảng 70 cm, T1 cầm viên gạch lỗ bằng bê tông kích thước (12x23x5) cm, H cầm 02 thanh gỗ, mỗi thanh dài khoảng 70 cm là hung khí nguy hiểm làm vũ khí đuổi đánh anh M, sau đó T cầm thanh sắt hộp màu xám có kích thước (115x5x2,5) cm giơ lên vụt về phía anh M, anh M đưa tay trái lên đỡ bị thanh sắt đập trúng phần cổ tay, tay phải anh M cầm 01 con dao gấp dài khoảng 18 cm đâm một nhát vào vùng lưng trái của T làm T bị thương; các bị cáo quay lại đuổi thì anh M bỏ chạy, các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô anh M đang sử dụng nêu trên; giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản và xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hành sự, nhận thức được hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng phương tiện nguy hiểm ép đầu xe mô tô và dùng hung khí nguy hiểm tấn công người khác để chiếm đoạt tài sản trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Các bị cáo khác đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi khởi xướng, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở các bị cáo Lò Văn H và Bùi Văn T1 quay lại đuổi theo ép sát đầu xe của bị hại, làm xe đổ ra đường, trực tiếp rút chìa khóa xe mô tô của bị hại, bảo Bùi Văn T1 lấy chìa khóa, điều khiển xe của bị hại, dùng thanh sắt trực tiếp tấn công bị hại nên là người thực hành tích cực, giữ vai trò đầu vụ. Bùi Văn T1 là người cầm viên gạch bê tông đuổi theo bị hại và trực tiếp chiếm đoạt, điều khiển xe của bị hại chở Lò Văn H nên là người thực hành, giữ vai trò thứ hai. Lò Văn H cầm 02 thanh gỗ cùng T đuổi theo bị hại tuy không trực tiếp tấn công bị hại nhưng cũng là người thực hành, giữ vai trò cuối. Các bị cáo chỉ bột phát, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung; bị cáo Lò Văn H mới chấp hành xong hình phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 15/4/2024 nhưng bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà ngày 24/4/2024 lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 15/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu sơn trắng đỏ đen không gắn biển số và 01 xe mô tô Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 15C1-063.27 cho các chủ sở hữu (anh Trương Văn Anh T2 và anh Trịnh Văn D1) là phù hợp. Đối với 01 viên gạch lỗ bằng bê tông, kích thước (12x23x5) cm, một đầu bị vỡ; 01 thanh sắt hộp màu xám có kích thước (115x5x2,5) cm là công cụ phạm tội, 01 thanh kiếm tự chế màu xám dài 58,2 cm phần lưỡi kiếm dài 43,5 cm rộng 2,7 cm, 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu bạc dài 70,5 cm đường kính đầu gậy 05 cm, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dạng dao phay dài 34,5 cm lưỡi dao dài 22 cm rộng 5,6 cm chuôi dao bằng gỗ màu nâu các bị cáo giao nộp không trực tiếp liên quan đến tội phạm, các bị cáo xác định không có giá trị và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng, đồ vật này là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[10] Đối với hành vi của anh Hoàng Văn M dùng con dao gấp dài 18 cm là hung khí nguy hiểm để chống trả các bị cáo, làm bị cáo Nguyễn Minh T tổn thương cơ thể 05%, bị cáo T không yêu cầu gì. Anh Trương Văn Anh T2 cho bị cáo Nguyễn Minh T mượn xe mô tô nhưng không biết các bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Chị Phạm Thị Ngọc L là chủ quán Karaoke Ngọc Lương không nhờ các bị cáo đòi tiền, không biết các bị cáo chiếm đoạt tài sản của Hoàng Văn M nên không phải chịu trách nhiệm.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điều 17, 58, 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 260, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với riêng bị cáo Lò Văn H.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lò Văn H và Bùi Văn T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2024.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 viên gạch lỗ bằng bê tông, kích thước (12x23x5) cm, một đầu bị vỡ; 01 thanh sắt hộp màu xám có kích thước (115x5x2,5) cm; 01 thanh kiếm tự chế màu xám dài 58,2 cm phần lưỡi kiếm dài 43,5 cm rộng 2,7 cm; 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu bạc dài 70,5 cm đường kính đầu gậy 05 cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng dạng dao phay dài 34,5 cm lưỡi dao dài 22 cm rộng 5,6 cm chuôi dao bằng gỗ màu nâu. (Số vật chứng, tài sản này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 10 tháng 01 năm 2025).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Lò Văn H và Bùi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi